

CHƯƠNG 5

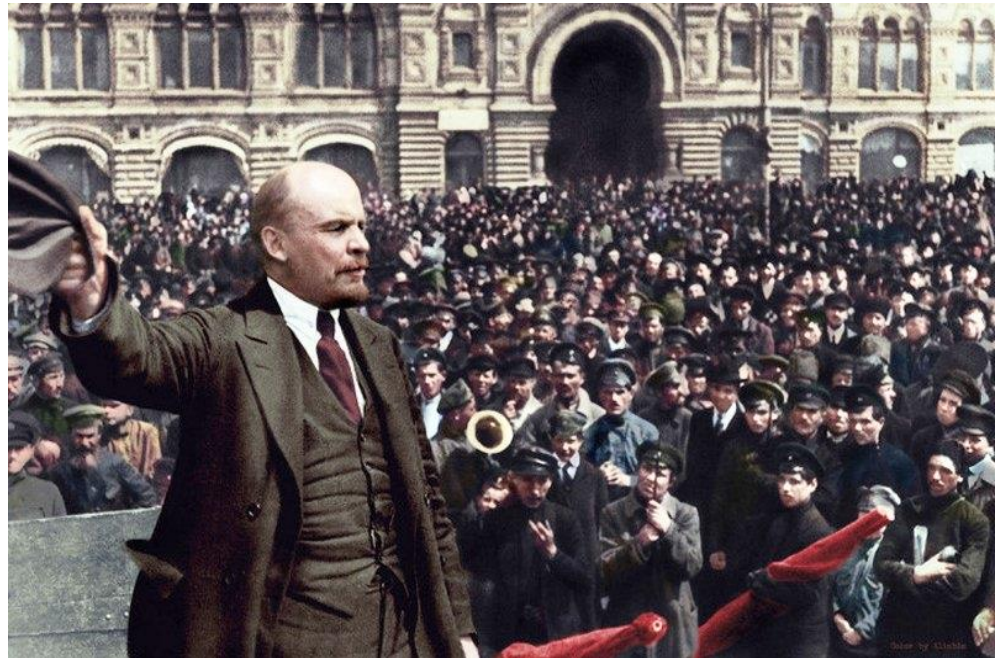
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

❖ TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

1. Giáo trình **“Kinh tế chính trị Mác – Lênin”** – giáo trình tập huấn 2019
2. Daron Acemoglu và Jame A. Robinson **“Tại sao các quốc gia thất bại”**, NXB Trẻ 2017.
3. Daniel Yergin và Joseph Stanislaw. **“Những đỉnh cao của chỉ huy”**, NXB Thế giới, 2018.
4. David Shambaugh: **“Tương lai Trung Quốc”**, NXB Hội nhà văn, 2017
5. Đặng Phong: **“Tư duy kinh tế Việt Nam, chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975 -1989”**. NXB Tri Thức, 2008.
6. Đảng cộng sản VN: **“Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII”**, NXB CTQG, 2016.
7. Đảng cộng sản VN: **“Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI”**, NXB CTQG, 2012.
8. Đảng cộng sản VN (2017), Nghị quyết số 11 – NQ/TW ngày 3/6/2017 về: **“Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”**.

ẢNH HƯỞNG CỦA HỌC THUYẾT MARX ĐẾN MÔ HÌNH KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA TẬP TRUNG

**Năm 1917, Lênin
lãnh đạo cách mạng
tháng 10 Nga thành
công, đưa nước Nga
tiến lên chủ nghĩa xã
hội**



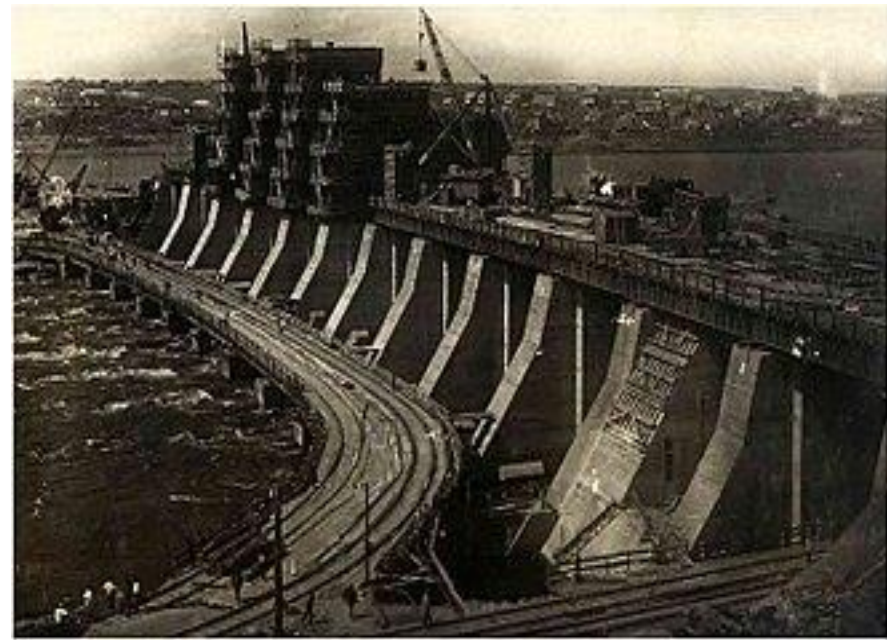
**Xây dựng chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ chủ nghĩa tư
bản – xóa bỏ chế độ người bóc lột người**

❖ KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA TẬP TRUNG

Mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung áp dụng lần đầu tiên vào năm 1928, người khởi xướng mô hình này là **E. Préobrajensky (1919)** và **Stalin** hoàn thiện.



Bức tranh "Máy kéo đầu tiên", mô tả quá trình tập thể hóa và cơ giới hóa nông nghiệp Liên Xô



Nhà máy thủy điện Dnepr xây dựng năm 1927, là đập thủy điện lớn nhất **Châu Âu** khi đó và được ca ngợi là một trong những thành tựu lớn nhất của chương trình công nghiệp hóa Liên Xô.

Thời kỳ kế hoạch hóa tập trung ở VN sử dụng tem phiếu để đổi lấy nhu yếu phẩm trong đời sống





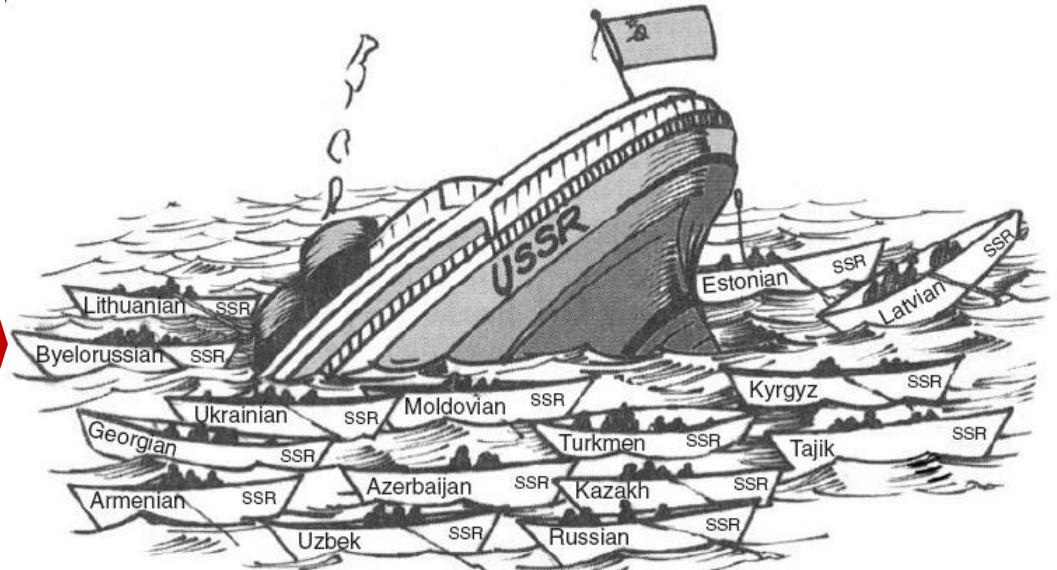
Hàng hóa được nhà nước phân phối theo chế độ tem phiếu, chưa được mua bán tự do trên thị trường, người dân chưa được phép vận chuyển hàng từ địa phương này sang địa phương khác.

❖ Kinh tế kế hoạch hóa tập trung

Là nền kinh tế mà trong đó **Nhà nước đưa ra mọi quyết định về sản xuất và phân phối**. Ủy ban kế hoạch hóa của nhà nước sẽ sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và phân phối cho ai với giá bao nhiêu.

❖ Liên Xô và Đông Âu sụp đổ

Đến cuối thế kỷ XX, Liên Xô và Đông Âu sụp đổ và tan rã do mô hình **Kinh tế Kế hoạch hóa tập trung không hiệu quả**, đời sống người dân càng lúc càng sút kém



Source: Sue Ann Kime and Paul Stich, *Global History*, N & N Publishing (adapted)

Công cuộc “**cải tổ**” của Liên Xô không thành công dẫn đến sự sụp đổ và tan rã của quốc gia này

❖ Nguyên nhân thất bại

- **Nguồn lực phân bổ kém hiệu quả** (vốn và nguồn nhân lực chất lượng cao).
- **Động lực đổi mới sáng tạo bị kìm hãm**, năng lực cạnh tranh hạn chế.
- **Giá cả không liên quan giá trị** (quy luật giá trị bị bỏ qua)
- **Không lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo: Hệ thống Kinh tế kế hoạch hóa quan tâm là cần “hoàn thành kế hoạch”**

➤ Kinh tế kế hoạch hóa và Kinh tế thị trường

Kinh tế kế hoạch hóa	Kinh tế thị trường
- Xóa bỏ kinh tế thị trường (sản phẩm – tem phiếu)	- Phát triển kinh tế thị trường (hàng hóa – tiền tệ)
- Chỉ có công hữu (nhà nước và tập thể, xóa bỏ tư hữu hoàn toàn)	- Tồn tại nhiều hình thức sở hữu (sở hữu công, sở hữu tư, sở hữu hỗn hợp...)
- Điều hành kinh tế bằng mệnh lệnh chủ quan, xóa bỏ quy luật khách quan của thị trường	- Điều hành kinh tế bằng pháp luật, tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan...
- Thi đua	- Cạnh tranh
- Hoàn thành kế hoạch	- Hiệu quả kinh tế
- Nhà nước quyết định 3 vấn đề cơ bản + giá cả.	- Thị trường quyết định 3 vấn đề cơ bản của kinh tế + giá cả.

❖ Trung Quốc

Từ năm 1978,
Trung Quốc dưới
sự lãnh đạo của
Đặng Tiểu Bình,
đã **“Cải cách”**
chuyển đổi từ
kinh tế Kế hoạch
hóa tập trung
sang nền kinh tế
thị trường



Trungquocsenettravel.com

John R Rogers
PHOTOGRAPHY
Yanboe Qian

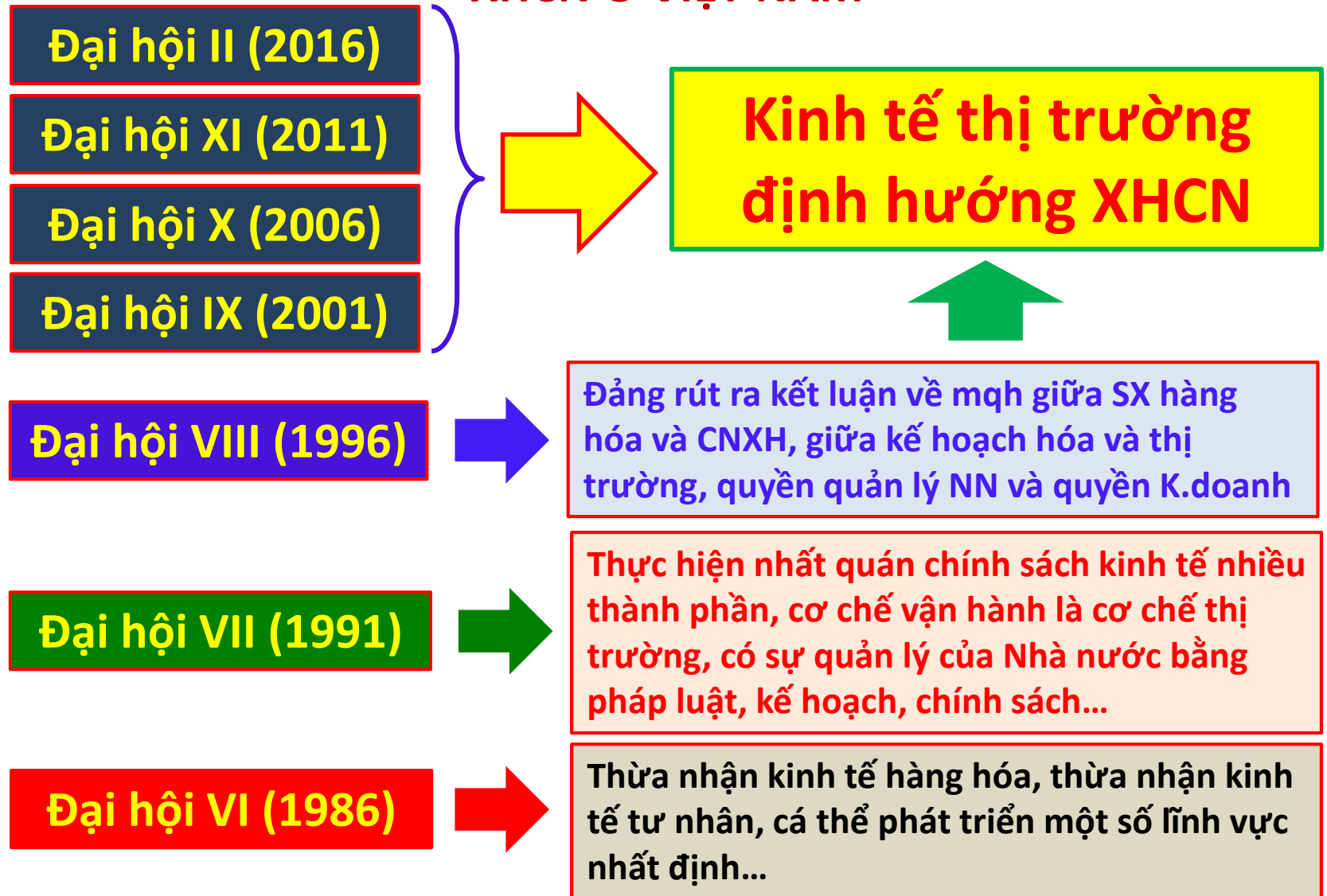
❖ ĐỔI MỚI CỦA VIỆT NAM

Việt Nam “**đổi mới**” nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế hàng hóa (KTTT) từ **Đại hội VI (12/1986)**



Thực hiện cơ cấu nhiều thành phần kinh tế

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM



5.1 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

5.1.1. Khái niệm: Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, có sự điều tiết của Nhà nước do ĐCSVN lãnh đạo.

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT định hướng XHCN ở VN

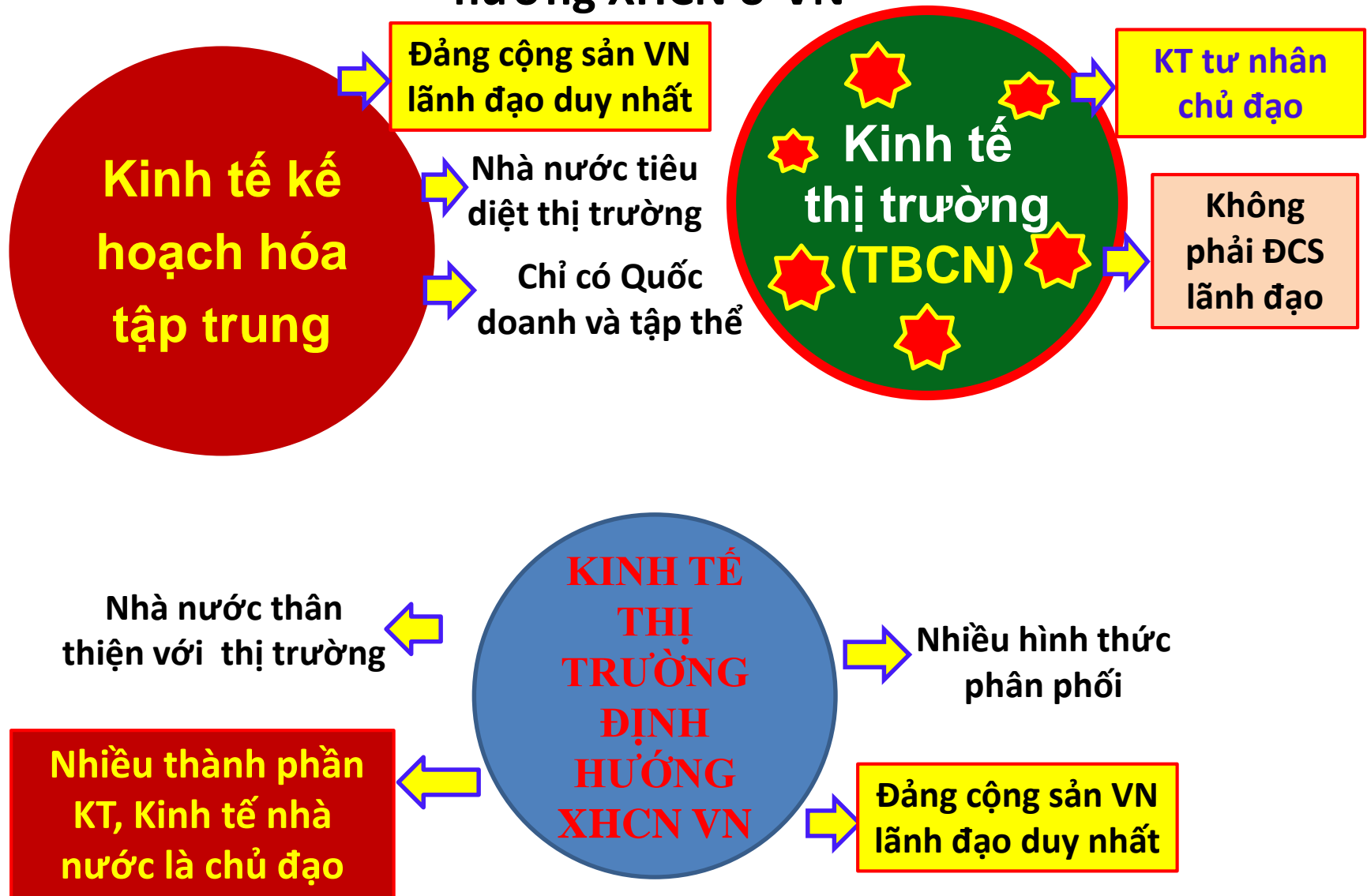


5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCHN Ở VIỆT NAM

5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN



5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN



Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN



5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VN

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở VN

Thể chế là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội

Thể chế kinh tế: là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế



Thể chế kinh tế

```
graph TD; A[Thể chế kinh tế] --> B[Hệ thống pháp luật về kinh tế]; A --> C[Các quy tắc xã hội được nhà nước thừa nhận]; A --> D[Hệ thống các chủ thể thực hiện các hoạt động kinh tế]; A --> E[Cơ chế, phương pháp, thủ tục, quy định và vận hành nền kinh tế]; B --> B1[Luật DN]; B --> B2[Luật T.mại]; B --> B3[Luật đầu tư...]; C --> C1[Quan hệ thương mại, đầu tư, liên kết...]; D --> D1[Pháp nhân, thể nhân, hỗn hợp, nước ngoài...]; E --> E1[Chính sách, thông tư, nghị định, quy định...];
```

**Hệ thống
pháp luật
về kinh tế**

**Luật DN
Luật T.mại
Luật đầu tư...**

**Các quy tắc
xã hội được
nhà nước
thừa nhận**

**Quan hệ thương
mại, đầu tư, liên
kết...**

**Hệ thống các
chủ thể thực
hiện các hoạt
động kinh tế**

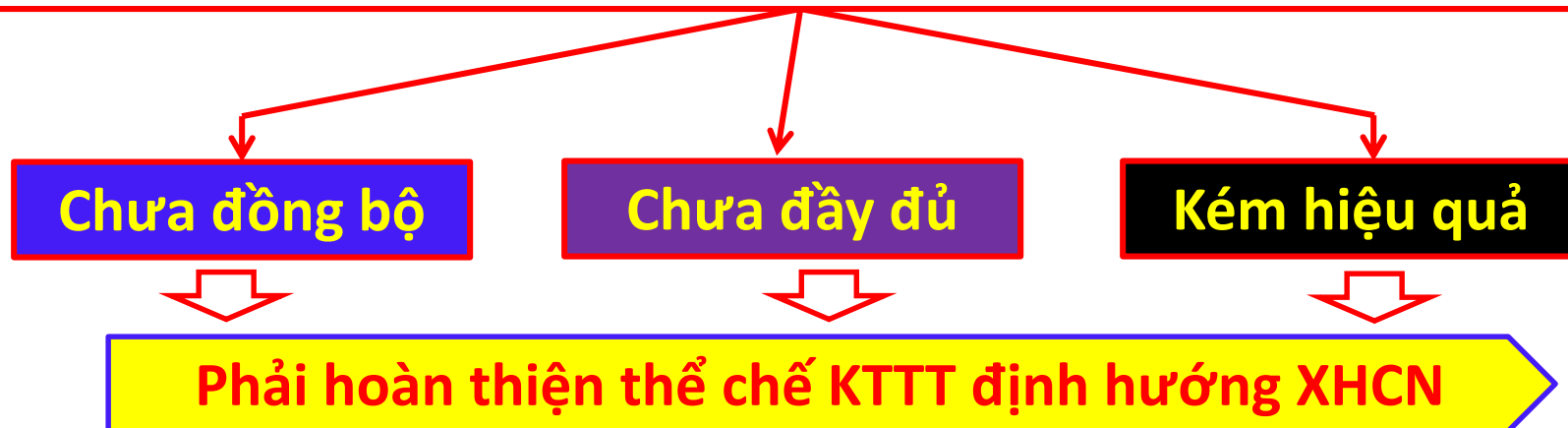
**Pháp nhân, thể
nhân, hỗn hợp,
nước ngoài...**

**Cơ chế, phương
pháp, thủ tục,
quy định và vận
hành nền kinh tế**

**Chính sách,
thông tư, nghị
định, quy định...**

❖ Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược, hệ thống luật pháp, chính sách quy định xác lập cơ chế vận hành, điều chỉnh chức năng, hoạt động, mục tiêu, phương thức hoạt động, các quan hệ lợi ích của các tổ chức, các chủ thể kinh tế nhằm hướng tới xác lập đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường hiện đại theo hướng góp phần thúc đẩy dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh



5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN



5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

Lợi ích là sự thỏa mãn nhu cầu của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó

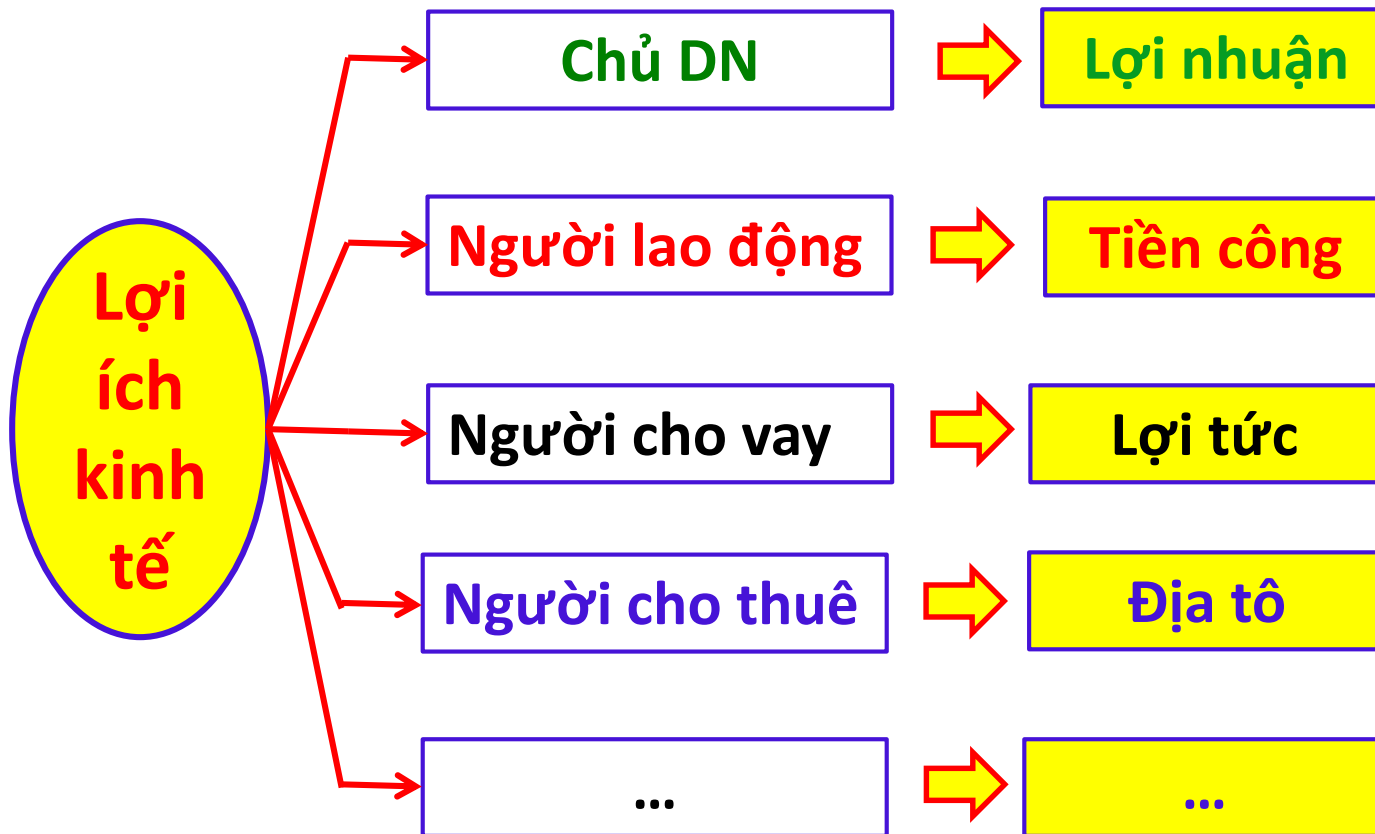


5.3.1.1. Lợi ích kinh tế là lợi ích vật chất

Về bản chất: lợi ích kinh tế phản ánh mục đích và động cơ của các quan hệ giữa các chủ thể trong nền sản xuất xã hội



❖ Biểu hiện của lợi ích kinh tế



❖ **Vai trò của lợi ích kinh tế đối với các chủ thể kinh tế xã hội**

Lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động kinh tế xã hội

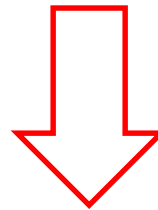
Lợi ích kinh tế là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác



LỢI ÍCH KINH TẾ TRONG THỜI KỲ KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA TẬP TRUNG

Tiền công

Lợi tức



Đầu tư

X

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÀO BẰNG

Triệt tiêu động lực phát triển

5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

Quan hệ lợi ích kinh tế là sự **thiết lập những tương tác giữa con người với con người**, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới **nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế** trong mối liên hệ với trình độ phát triển của LLSX và kiến trúc thượng tầng tương ứng với một giai đoạn phát triển xã hội nhất định.



5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

➤ Theo chiều dọc



➤ Theo chiều ngang

Hợp tác xã

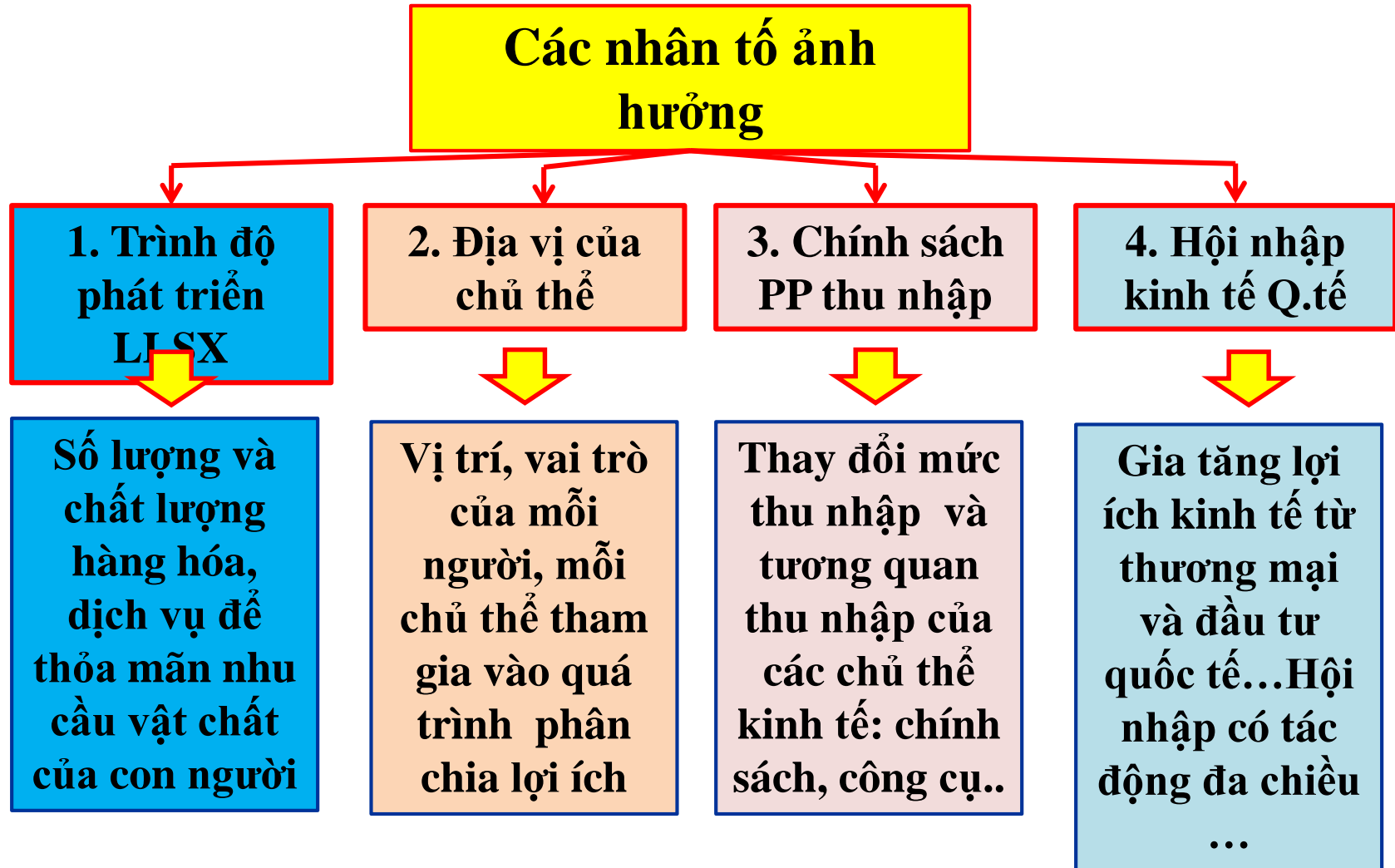
Hiệp hội doanh
nghiệp

Các thành viên
của tổ chức...



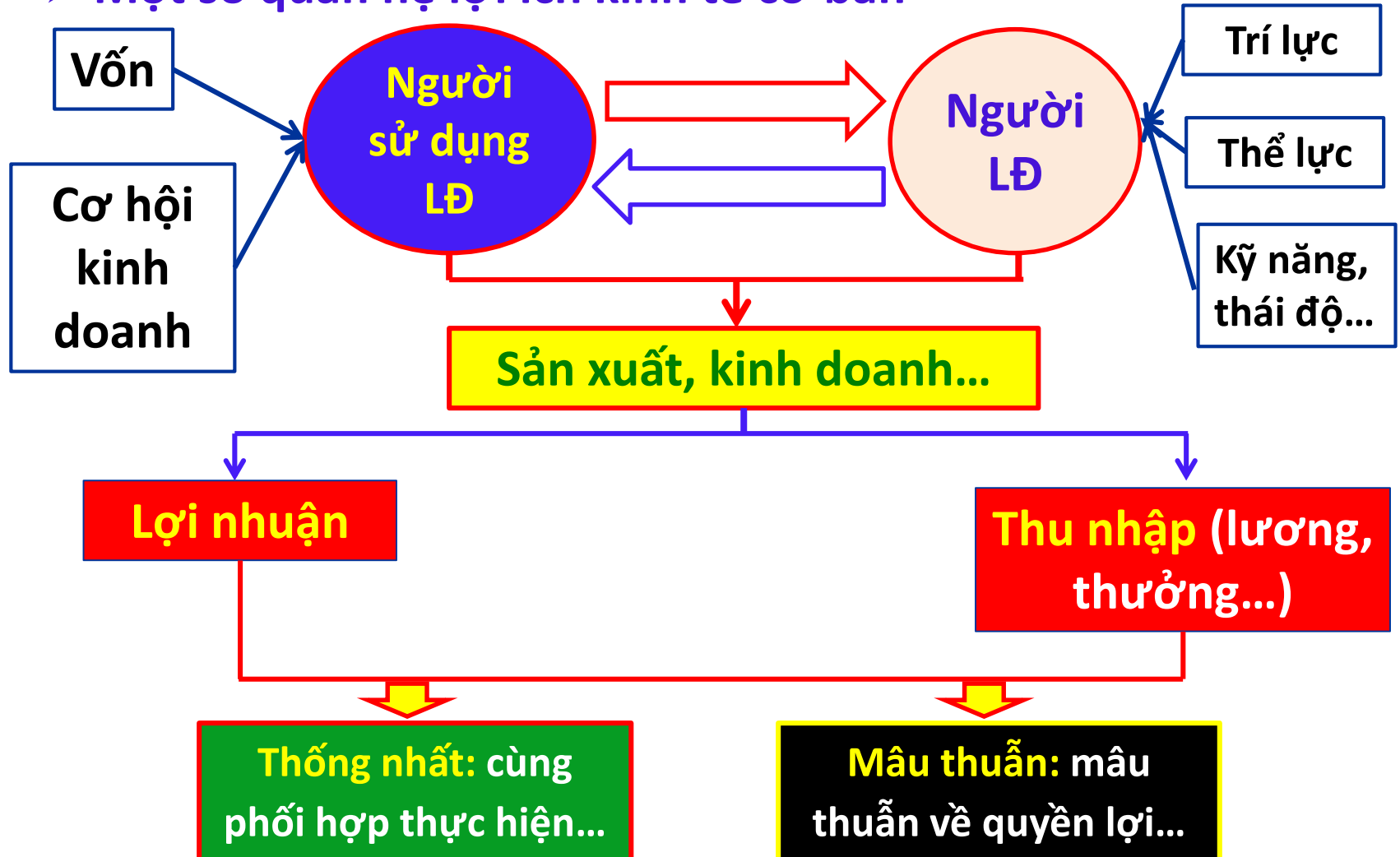
Quan hệ lợi ích kinh tế vừa
thống nhất vừa mâu thuẫn

5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế



5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

➤ Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



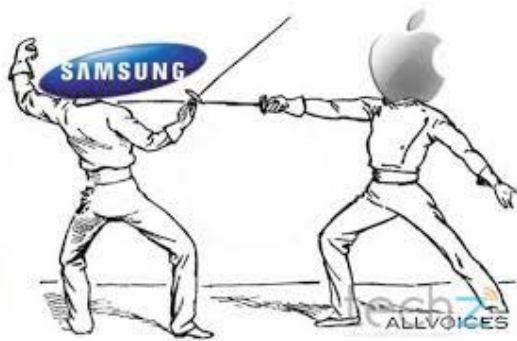
➤ Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản

Người sử dụng lao động

Cạnh tranh

Hợp tác

Người sử dụng lao động



Thống nhất

Đối thủ

Đối tác

Mâu thuẫn



➤ Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản

Người
lao động

Cạnh tranh

Hợp tác

Người
lao động



Thống nhất



Đối tác

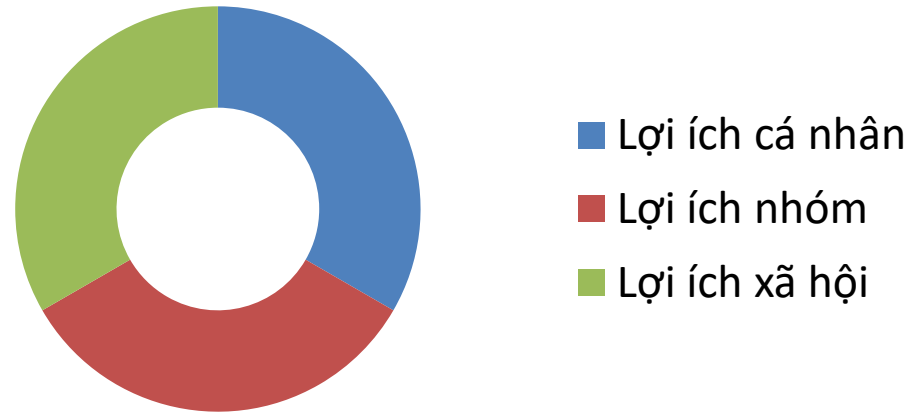
Đối thủ



Mâu thuẫn



➤ Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



Lợi ích cá nhân ↑ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↑

Lợi ích cá nhân ↑ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↓

Lợi ích cá nhân ↓ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↓

❖ Chủ nghĩa tư bản thân hữu (crony capitalism)

Chủ nghĩa tư bản thân hữu là thuật ngữ dùng để miêu tả mối quan hệ khăng khít giữa doanh nhân và chính phủ

Sự thành bại của nhà tư bản **phụ thuộc hoàn toàn hoặc phần lớn** vào ân huệ, ưu đãi của những người có quyền lực trong nhà **nước** dành cho họ.



Sự thành công nhà tư bản là do có **mối quan hệ với nhà cầm quyền chứ không phải nhờ cạnh tranh trên thương trường hay tuân thủ quy định của pháp luật.**

❖ Hệ lụy của chủ nghĩa tư bản thân hữu

1. Nguồn lực phân bổ không hiệu quả. Các chính sách và quyết định chính trị liên quan đến phân bổ nguồn lực có lợi cho các thân hữu (chính sách hỗ trợ giá, lãi suất, kích cầu, trúng thầu...)



2. Các quan hệ “thân hữu” sẽ phá hủy chức năng của nhà nước với tư cách là cơ quan giám sát và điều tiết các hoạt động của thị trường, các quy định về đối xử với người lao động... Việc này tạo ra môi trường kinh doanh không dựa trên pháp luật

❖ Chủ nghĩa tư bản thân hữu (crony capitalism)

Ở Việt Nam hiện nay,
quan hệ giữa quan chức
và doanh nghiệp thân
hữu được Đảng gọi là
“lợi ích nhóm”



Thay vì cạnh tranh theo quy luật thị trường, **các doanh nghiệp dùng quan hệ chính trị để tiếp cận nguồn lực công** (đất đai, tài nguyên, các gói thầu dùng tiền ngân sách...)

Ở chiều ngược lại, các quan chức lập ra các doanh nghiệp “sân sau” và sử dụng các doanh nghiệp này khai thác nguồn lực công, “**làm chính sách**” tạo ưu thế cho mình

❖ Giá trị thặng dư

Không phải giá trị thặng dư nào cũng tốt cho xã hội, giá trị thặng dư là giá trị gia tăng mới là xã hội nào cũng cần.



Giá trị thặng dư các nhà **“tư bản thân hữu”** phần lớn là không có lợi cho cộng đồng. **Môi trường tàn phá, tiếp cận đất đai rẻ mạt...** tạo nên nhiều bức xúc trong xã hội



❖ Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế

**Hai phương thức thực hiện
lợi ích kinh tế**

**Theo nguyên
tắc thị trường**

Tài năng

**Đóng góp
nguồn lực**

Công sức...

**Theo chính sách NN và
vai trò các tổ chức XH**

**Chính
sách:
thuế, trợ
cấp...**

**Các tổ
chức XH:
hỗ trợ, từ
thiện...**

5.3.2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích

